

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 19-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Thẩm phán tham gia: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván, ông Vũ Xuân Mai và bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng Y, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp 7, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1969; có vợ là Vũ Thị Kiều D, sinh năm 1996 và 03 con; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 43/2021/QĐ-TA ngày 23/06/2021, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt truy nã ngày 08/3/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023, đang tạm giam - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh H- Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 191, đường X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Bị hại: Ông Trịnh Ngọc T2; địa chỉ: A3/265 khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trịnh Ngọc H2; địa chỉ: A3/265 khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Quang Q; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Công H3; địa chỉ: Thôn Đức Hoà, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, Hoàng Trọng Y (sinh năm 1992, trú tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) gặp và nhờ một đối tượng làm giả cho Y 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 cước công dân, mang tên Phạm Minh T4. Ngày 31/10/2022, Y mang căn cước công dân, giấy phép lái xe giả, đến gặp ông Trịnh Ngọc T2 là chủ cơ sở kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái, tại số A3/265 Khu phố 3 phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, để hợp đồng thuê trong thời hạn 04 ngày đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Mitstubishi (loại Xpander) biển số 51K - 036.47 (đây là xe do ông T2 thuê lại của ông Lê Văn T3, sinh năm 1951, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 987 đường C, phường 7 Quận T, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi thuê được xe ô tô, Y tiếp tục gặp một đối tượng đặt làm giả 01 căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 51K - 036.47 mang tên Lê Văn Tính.

Đến ngày 01/11/2022, Y điều khiển xe ô tô BKS 51K - 036.47 đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Thông qua quan hệ xã hội, Y đến gặp anh Nguyễn Quang Q để cầm cố xe ô tô BKS 51K - 036.47 với giá 200.000.000 đồng, trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 01/11/2022 đến 01/12/2022, cùng với Căn cước công dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 51K - 036.47 mang tên Lê Văn Tính.

Chiều ngày 04/11/2022 hết thời hạn thuê xe nhưng ông T2 không liên lạc được với Y. Kiểm tra định vị phát hiện xe ô tô biển số 51K - 036.47 đang ở xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy sáng ngày 05/11/2022 anh Trịnh Ngọc H2 (con trai ông T2) đã đi theo vị trí định vị và phát hiện được xe ô tô BKS 51K - 036.47 (do anh Q đang để nhờ ở sân nhà ông Phạm Văn H4 (thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và sử dụng chìa khóa dự phòng, điều khiển xe ô tô biển số 51K - 036.47 trở lại tỉnh Đồng Nai. Hoàng Trọng Y, sau khi nhận được 200.000.000 đồng do cầm cố xe ô tô BKS 51K - 036.47, Y đã tiêu xài cá nhân hết, đến ngày 08/3/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk nông.

Kết luận giám định số 329 ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định: chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Minh T4, Phạm Mạnh T5 trên 03 hợp đồng thuê xe tự lái đề ngày 18/10/2022, 24/10/2022, 31/10/2022 và chữ viết mang tên Lê Văn Tính trên hợp đồng cầm cố đề ngày 01/11/2022 so sánh với chữ ký, chữ viết của Hoàng Trọng Y là do cùng một người ký, viết ra.

Kết luận giám định số 332 ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 51K - 036.47 và Căn cước công dân mang tên Lê Văn Tính không do cơ quan nhà nước phát hành. Không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitstubishi biển số S1K - 036.47, có giá trị là 563.315.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitstubishi biển số 51K - 036.47.

- 01 căn cước công dân số 079093039967, cấp ngày 10/8/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 51K - 036.47 đều mang tên Lê Văn Tính (tài liệu giả); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 GCNATK T&BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ mang tên Lê Văn Tính; 01 Hợp đồng cầm cố đề ngày 01/11/2022, do anh Nguyễn Quang Q giao nộp.

- 03 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái đề ngày 18/10/2022, 24/10/2022 và 31/10/2022 do ông Trịnh Ngọc T2 giao nộp.

- Số tiền 4.000.000 đồng do Nguyễn Quang Thắng và Nguyễn Duy Sơn giao nộp, đây là tiền mà Y đã đưa cho Minh để Minh đưa cho Thắng và Sơn trong việc giới thiệu cầm cố xe ô tô.

- 02 USB hình ảnh do Nguyễn Quang Q và Trịnh Ngọc H2 giao nộp

- Đối với căn cước công dân, Giấy phép lái xe, do Y đặt làm giả mang tên Phạm Minh T, do không thu giữ được.

Cáo trạng số 04/CT-VKSĐN-P2 ngày 20-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng Y về các “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên

bố bị cáo Hoàng Trọng Y phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Trọng Y từ 13 đến 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Văn Tính 01 xe ô tô BKS 51K-03647; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 GCNATKT&BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51K-036.47 mang tên Lê Văn Tính (tài liệu giả); 03 hợp đồng thuê xe ô tô; 02 USB chứa hình ảnh có liên quan để phục vụ xét xử. Trả lại cho Nguyễn Quang T6 3.000.000 đồng; Nguyễn Duy Sơn 1.000.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Ngọc T2, Lê Văn Tính đã nhận lại xe ô tô và tiền thuê xe; anh Nguyễn Quang Q đã được gia đình bị cáo hoàn trả lại 200.000.000 đồng. Vì vậy ông T2, ông Tính, anh Q không có yêu cầu bồi thường. Nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh Đại diện viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, khắc phục hậu quả, xem xét về tội danh làm giả và thu hút về tội ghép làm giả, sử dụng giấy tờ giả của cơ quan Nhà nước. Xem xét về hoàn cảnh gia đình khó khăn khi quyết định hình phạt vừa để răn đe vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T4 hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Hoàng Trọng Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng tháng 10 năm 2022, Hoàng Trọng Y đã nhờ một đối tượng làm giả 01 giấy phép

lái xe hạng B2, 01 Căn cước công dân giả mang tên Phạm Minh T4. Ngày 31/10/2022, Y sử dụng giấy tờ giả nêu trên làm hợp đồng thuê xe ô tô biển số 51K - 036.47 do ông Trịnh Ngọc T2 là người quản lý hợp pháp. Sau đó, Y đã nhờ một đối tượng làm giả 01 Căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn Tính, rồi đem cầm cố xe ô tô với giá 200.000.000 đồng, trong thời hạn từ ngày 01/11/2022 đến hết ngày 01/12/2022, cho anh Nguyễn Quang Q. Số tiền trên Y đã tiêu sài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe ô tô BKS 51K-03647 có giá trị là 563.315.000 đồng.

Do đó, hành vi của Hoàng Trọng Y đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” với các tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên*” và “*Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 và tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

”

...

Điều 341. Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

”

...

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cũng như xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu, giấy tờ, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Để đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý thực hiện

liên tiếp các hành vi phạm tội, sau khi bị tố giác không ra đầu thú mà tiếp tục bỏ trốn gây khó khăn cho lực lượng chức năng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình trả lại cho anh Q số tiền 200.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ, hành vi, hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét Luận cứ bào chữa của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đồng ý quan điểm giải quyết của Đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Văn Tính 01 xe ô tô BKS 51K-03647; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 GCNATKT&BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51K - 036.47 mang tên Lê Văn Tính (tài liệu giả); 03 hợp đồng thuê xe ô tô; 02 USB chứa hình ảnh có liên quan để phục vụ xét xử. Trả lại cho Nguyễn Quang T6 3.000.000 đồng; Nguyễn Duy S 1.000.000 đồng.

Ông Trịnh Ngọc T2, Lê Văn Tính đã nhận lại xe ô tô và tiền thuê xe; anh Nguyễn Quang Q đã được gia đình bị can hoàn trả lại 200.000.000 đồng. Vì vậy ông T2, ông Tính, anh Q không có yêu cầu bồi thường. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Trọng Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Y phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Trọng Y 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và 01 (một) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Trọng Y phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/03/2023 .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Văn Tính 01 xe ô tô BKS 51K-03647; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 GCNATKT&BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51K - 036.47 mang tên Lê Văn Tính (tài liệu giả); 03 hợp đồng thuê xe ô tô; 02 USB chứa hình ảnh có liên quan để phục vụ xét xử. Trả lại cho Nguyễn Quang T6 3.000.000 đồng; Nguyễn Duy S 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng Trọng Y phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Hương